TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/DS-ST
Ngày: 17/9/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Lệ Nga
2. Bà Đoàn Thị Liễu
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I –An Giang tham gia phiên tòa*: ông Lý Minh Phúc, kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I –An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn**: Ông Trần Việt Anh, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số 368 ấp Đá Nổi B, xã Thạnh Đông (huyện Tân Hiệp), tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc Võ, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 34/27 Chu Văn An, (phường Vĩnh Lạc cũ) phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Dũng, sinh năm: 1976.
Bà Nguyễn Thị Thùy Nhu, sinh năm: 1981.

Địa chỉ cũ: Lô F7-20 khu lấn biển, (phường Vĩnh Lạc cũ) phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: 707A Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

(Ông Việt Anh, ông Võ, bà Nhu có mặt tại phiên tòa;
ông Dũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Trần Việt Anh trình bày:

Ngày 20/01/2022 ông Võ Quốc Dũng có mượn của ông Trần Việt Anh số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có lập giấy cho mượn tiền và ký tên xác nhận, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Cụ thể: ngày 27/12/2021 ông Trần Việt Anh chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản ông Dũng; ngày 20/01/2022 ông Trần Việt Anh chuyển khoản 100.000.000 đồng vào tài khoản ông Dũng. Thời hạn cam kết trả nợ là ngày 28/02/2022.

Ngày 15/8/2023 ông Võ Quốc Dũng mượn của Trần Việt Anh thêm số tiền 80.000.000 đồng, cam kết 02 tháng trả.

Tổng các lần mượn tiền là 280.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2023 bà Nguyễn Thị Thùy Nhu có trả cho ông được 50.000.000 đồng. Ngày 06/02/2024 ông Dũng tiếp tục trả thêm 50.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi ông Dũng bà Nhu đã trả ông là 100.000.000 đồng. Tổng dư nợ còn lại là 312.686.758 đồng, trong đó nợ gốc là 280.000.000 đồng và nợ lãi là 32.686.758 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Quốc Võ đại diện theo ủy quyền của ông Việt Anh có ý kiến:

Yêu cầu ông Dũng và bà Nhu cùng có trách nhiệm liên đới trả ông Trần Việt Anh số tiền nợ gốc 280.000.000 đồng và tiền lãi lãi suất 1,66%/tháng trừ đi số tiền lãi đã trả 100.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận 3%/tháng nhưng nay ông chỉ tính lãi có 1.66%/tháng từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử theo quy định pháp luật.

Bà Nhu có chuyển khoản 50.000.000 đồng, ông Việt Anh có nhận nhưng đây là số tiền ông Dũng bà Nhu trả nợ lãi cho ông Việt Anh. Nên ông không chấp nhận với yêu cầu khởi kiện phản tố của bà Nhu. Bà Nhu cho rằng tiền ông Việt Anh mượn thì yêu cầu bà Nhu cung cấp nội dung tin nhắn hay giấy mượn tiền để chứng minh.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Nhu trình bày:*

Bà và ông Dũng là vợ chồng hợp pháp nhưng ông Dũng vay tiền của ông Việt Anh như thế nào, bao nhiêu tiền, vay để làm gì thì bà hoàn toàn không biết nên bà không đồng ý liên đới với ông Dũng để trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của Việt Anh. Số tiền ông Dũng đã trả Việt Anh đúng 50.000.000 đồng tiền gốc chứ không phải lãi.

Giữa bà và Việt Anh quen biết khi Việt Anh còn làm cán bộ tín dụng ngân hàng VIB (khoảng năm 2021) Việt Anh có làm hồ sơ cho bà vay ngân hàng 02 tài sản, khi bán được 02 tài sản này thì bà cho Việt Anh mượn tiền 50.000.000 đồng.

Khi Việt Anh cho ông Dũng vay tiền bà không có biết, Việt Anh có điện cho bà nhiều lần nói cho bà biết tình hình ông Dũng nợ tiền Việt Anh, bà trả lời *"Việc vay tiền*

giữa em và ông Dũng chị không biết, chị vừa bán được 02 tài sản, chị cho em mượn 50.000.000 đồng" vào ngày 14/10/2023. Nay bà yêu cầu phản tố buộc Việt Anh trả lại cho bà số tiền 50.000.000 đồng đã mượn.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thùy Nhu có ý kiến:

Bà không có vay tiền của ông Việt Anh, ông Dũng vay thì ông Dũng trả. Bà không chấp nhận trách nhiệm trả tiền nợ cùng ông Dũng. Bà yêu cầu ông Việt Anh trả lại bà số tiền 50.000.000 đồng mà bà đã cho Việt Anh mượn, không yêu cầu tính lãi. Đối với khoản nợ của ông Dũng thì đề nghị Tòa án xem xét ông Dũng đã trả được nợ gốc 50.000.000 đồng và có đóng được vài tháng tiền lãi. Hiện ông Dũng chỉ còn nợ 230.000.000 đồng vốn gốc.

** Bị đơn ông Võ Quốc Dũng trình bày tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt:*

Ông có quen biết Việt Anh và có mượn tổng cộng số tiền 02 lần có ghi biên nhận nợ là 200.000.000 đồng. Ngoài ra thì ông có mượn ngoài biên nhận nợ 80.000.000 đồng. Tổng cộng 280.000.000 đồng, mục đích mượn số tiền này là phục vụ giải quyết việc riêng của ông, bà Nhu không biết và cũng không sử dụng số tiền này. Lãi suất khi mượn là 3%/tháng. Đến ngày 06/02/2024 ông có trả được cho Việt Anh số tiền 50.000.000 đồng là trả trong phần mượn thêm 80.000.000 đồng. Việc mượn tiền của Việt Anh thì ông có đóng lãi được mấy tháng mỗi tháng 6.000.000 đồng, do không có chứng cứ thể hiện nên không thể cung cấp cho Tòa. Ngoài ra, còn phần tiền mà bà Nhu cho Việt Anh mượn là tiền riêng của vợ, ông cũng không biết và cũng không nhờ tài khoản của bà Nhu để chuyển trả gì cho Việt Anh hết.

Ông yêu cầu tính trừ ra tiền gốc đã trả 50.000.000 đồng và tính lại lãi giúp ông.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết đúng quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy yêu cầu phản tố của bà Nhu không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Dũng và ông Dũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Quốc Dũng.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Việt Anh và bị đơn ông Võ Quốc Dũng bà Nguyễn Thị Thùy Nhu là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Xét nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Võ Quốc Dũng số tiền nợ vay gốc 280.000.000 đồng thì: theo các chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 Giấy nhận nợ và phiếu sao kê tài khoản giao dịch chuyển tiền và nhận tiền và qua lời thừa nhận của ông Võ Quốc Dũng thì có cơ sở kết luận: ông Võ Quốc Dũng có vay ông Trần Việt Anh số tiền vay làm 03 lần tổng cộng 280.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời điểm cho vay tiền thì chỉ có ông Việt Anh và ông Dũng, bà Nhu không tham gia giao dịch nhận tiền vay.

Đối với số tiền đã trả và yêu cầu trách nhiệm liên đới của bà Nhu, cũng như yêu cầu phản tố của bà Nhu đối với số tiền 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Dũng khai có chuyển khoản trả được 50.000.000 đồng thời điểm ngày 06/02/2024 và được Việt Anh thừa nhận có nhận. Nguyên đơn cho rằng đây là tiền ông Dũng trả lãi, bị đơn cho rằng là trả nợ gốc. Nhưng xem xét nội dung chuyển khoản chỉ ghi *"ck TT V Anh"*, không ghi là trả lãi hay trả gốc, ông Dũng bà Nhu xác nhận ông Dũng chỉ đóng được vài tháng tiền lãi cho Việt Anh nhưng không nhớ bao nhiêu. Xét thời điểm vay tiền từ ngày 27/12/2021, ngày 20/01/2022 và 15/8/2023 đến thời điểm ông Dũng trả 50.000.000 đồng là đã nợ tiền lãi từ lâu chưa trả. Do vậy, nay ông Dũng không chứng minh được khoản trả gốc thì phải tính số tiền đó là trả nợ lãi theo trình bày của nguyên đơn.

Đối với trách nhiệm của bà Nhu cũng như số tiền bà Nhu chuyển trả 50.000.000 đồng, HĐXX xét thấy: tại phiên tòa bà Nhu có khai là đến thời điểm tháng 3/2022 bà đã biết ông Dũng thiếu nợ Việt Anh và Việt Anh cũng nhiều lần đến nhà gặp ông Dũng đòi nợ, việc này bà Nhu cũng xác nhận là Việt Anh có đòi nợ đối với bà. Từ việc do bà biết ông Dũng nợ tiền và việc Việt Anh đòi nợ nhiều lần nên khi bà bán được 02 miếng đất bà đã dùng tiền chuyển khoản qua Việt Anh 50.000.000 đồng để giải quyết vấn đề đòi nợ của Việt Anh đối với ông Dũng. Nguồn tiền có để chuyển khoản theo bà Nhu

khai là bà bán đất và đất đó được giải chấp từ ngân hàng ra, hợp đồng thế chấp do hai vợ chồng cùng ký thế chấp nên nguồn tiền có để chuyển khoản qua Việt Anh là từ tài sản chung vợ chồng bà. Việc bà Nhu cho rằng số tiền 50 triệu đồng là tiền bà cho Việt Anh mượn, nhưng trong suốt quá trình tố tụng bà không có giấy nhận nợ, hay nội dung tin nhắn hay chứng cứ gì thể hiện Việt Anh có hỏi mượn tiền bà ngoài thông tin chuyển khoản ngân hàng, không ghi nội dung chuyển khoản. Ngoài ra, bà Nhu cũng không chứng minh được giữa bà với Việt Anh có giao dịch qua lại hay mối quan hệ uy tín thân tình để cho mượn tiền mà không cần tính lợi ích trong giao dịch. Do vậy, từ những nhận định này HĐXX xác định mặc dù bà Nhu không tham giao nhận tiền vay từ Việt Anh, hay ký giao dịch vay tiền nhưng sau đó bà Nhu đã biết khoản nợ của ông Dũng và đã có tham gia để giải quyết khoản nợ đối với Việt Anh, hơn nữa bà Nhu và ông Dũng là vợ chồng cùng sống chung, việc ông Dũng làm ăn kinh doanh thêm thì cũng phục vụ cuộc sống của ông Dũng hàng ngày, cũng như việc bà Nhu có biết khoản nợ vào thời điểm năm 2022 và có tham gia xử lý cho Việt Anh nên căn cứ Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Nhu phải có trách nhiệm liên đới cùng ông Dũng trả nợ cho nguyên đơn, cũng như số tiền 50.000.000 đồng được lấy nguồn tiền từ tài sản chung vợ chồng mà có để chuyển khoản qua Việt Anh nên được xác định là tiền bà Nhu ông Dũng trả nợ cho nguyên đơn. Đối với số tiền này do chuyển khoản không thể hiện nội dung gì nên cần chấp nhận trình bày của nguyên đơn là có trả nợ và trả nợ lãi.

Về tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn: Xem xét 03 biên nhận nợ không thể hiện lãi suất, tuy nhiên ông Việt Anh và ông Dũng thống nhất lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Do vậy mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS, không vượt quá 20%/năm.

Tiền lãi được tính như sau: 200.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 42 tháng 16 ngày (01/3/2022 đến 17/9/2025) = 141.210.667 đồng.

80.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 25 tháng 2 ngày (15/8/2023 đến 17/9/20250) = 33.288.533 đồng.

Tổng tiền lãi vay là 174.499.200 đồng.

Xét thấy, hai bên đã tự nguyện xác lập giao dịch, nội dung không trái pháp luật nên ông Dũng đã nhận tiền bằng giao dịch vay tài sản, thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật cho ông Việt Anh theo quy định tại Điều 463; Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015, bà Nhu có biết số nợ và có tham gia xử lý nợ cùng ông Dũng nên cũng phải có trách nhiệm cùng ông Dũng trả nợ cho nguyên đơn. Cụ thể: số tiền gốc phải trả là 280.000.000 đồng và tiền lãi còn lại phải trả 74.499.200 đồng (174.499.200 đồng - 100.000.000 đồng đã trả), cộng gốc lãi: 354.499.200 đồng. Đối với số tiền lãi ông Dũng khai đóng vài tháng, do ông Dũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Ông Võ Quốc Dũng bà Nguyễn Thị Thùy Nhu phải nộp án phí: 354.499.200 đồng x 5% = 17.724.960 đồng, trong đó mỗi người phải nộp 8.862.480 đồng. Ông Võ Quốc Dũng phải nộp 8.862.480 đồng. Bà Nguyễn Thị Thùy Nhu phải nộp 8.862.480 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nhu đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0001110 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, nên bà Nhu còn phải nộp 7.612.480 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Việt Anh số tiền tạm ứng án phí 942.000 đồng theo biên lai thu số 0016076 ngày 11/7/2025 và số tiền 6.875.000 đồng theo biên lai thu số 0014493 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Việt Anh đối với bị đơn ông Võ Quốc Dũng bà Nguyễn Thị Thùy Nhu; Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Thùy Nhu về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Võ Quốc Dũng và bà Nguyễn Thị Thùy Nhu có trách nhiệm liên đới cùng ông Võ Quốc Dũng trả ông Trần Việt Anh số tiền gốc phải trả là 280.000.000 đồng và tiền lãi còn lại phải trả 74.499.200 đồng (174.499.200 đồng - 100.000.000 đồng đã trả), cộng gốc và lãi phải trả là 354.499.200 đồng.

Kể từ ngày 18/9/2025 (tiếp theo ngày Tòa tuyên án) nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

* <u>Về án phí dân sự sơ thẩm</u>:

Ông Võ Quốc Dũng bà Nguyễn Thị Thùy Nhu phải nộp án phí 17.724.960 đồng, trong đó mỗi người phải nộp 8.862.480 đồng. Ông Võ Quốc Dũng phải nộp 8.862.480 đồng. Bà Nguyễn Thị Thùy Nhu phải nộp 8.862.480 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nhu đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0001110 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, nên bà Nhu còn phải nộp 7.612.480 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Việt Anh số tiền tạm ứng án phí 942.000 đồng theo biên lai thu số 0016076 ngày 11/7/2025 và số tiền 6.875.000 đồng theo biên lai thu số 0014493 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-9-2025). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc …….. giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA